

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU, ngày 03/3/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW,
ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam**

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam” (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 14-CTr/TU, Nghị quyết số 80-NQ/TW), Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển địa phương.

- Khẳng định phát triển văn hóa, con người là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh, động lực và trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững; hướng tới hoàn thiện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới trên nền tảng các hệ giá trị cốt lõi; coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững, phát huy tối đa giá trị và sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam, con người Quảng Trị, con người Vĩnh Thủy bảo đảm an ninh, chủ quyền văn hóa số trong bối cảnh mới.

- Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã và từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính toàn diện, trọng tâm, trọng điểm, khả thi và hiệu quả.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, đồng bộ, có sự phân công rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; gắn với việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển văn hóa và con người Quảng Trị trên cơ sở bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương; chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa dân tộc và thời đại, đảm bảo phù hợp, làm phong phú thêm giá trị văn hóa, con người Vĩnh Thủy.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số. Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hóa dân tộc, quê hương và tầm vóc đất nước trong kỷ nguyên mới; cơ bản hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt; phục hồi bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hóa, nghệ thuật sáng tạo. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- 100% thôn thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Đến năm 2030 xã có Trung tâm văn hóa - thể thao, 100% thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao; 100% các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy định về văn hoá công sở, kỷ luật, kỷ cương; 100% các khu dân cư thực hiện tốt hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư; 45% người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên; 40% số hộ gia đình tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

- 80% Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn xã được giáo dục, trải nghiệm, tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống quê hương, đất nước; 100% cơ sở giáo dục đưa nghệ thuật truyền thống và di sản văn hóa địa phương vào hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh.

- Cơ bản hoàn thành công tác tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử trên địa bàn xã; phục hồi, bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp.

- Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành việc khoanh vùng bảo vệ và cấp sổ đỏ cho các di tích cấp tỉnh trên địa bàn xã.

- Nâng tỷ lệ ngân sách nhà nước đầu tư cho sự nghiệp văn hóa trên tổng chi ngân sách hằng năm đạt bình quân từ 2% trở lên.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Xây dựng bia tưởng niệm, khuôn viên bảo vệ cho 50% số di tích cấp tỉnh trên địa bàn xã.

- Tập trung đầu tư các ngành công nghiệp văn hoá, dịch vụ du lịch và phát triển kinh tế trở thành trụ cột phát triển bền vững của xã.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong phát triển văn hóa Vĩnh Thủy trong kỷ nguyên mới

- Quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh và động lực đột phá của văn hóa trong phát triển đất nước; về quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng thế trận an ninh văn hóa, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá; đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển; tạo điều kiện thuận lợi, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển văn hoá của địa phương.

- Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt; chú trọng giáo dục, lan toả các hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Vĩnh Thủy.

- Xây dựng môi trường thông tin trong sạch, lành mạnh; định hướng thị hiếu thẩm mỹ tiến bộ; quảng bá bản sắc, giá trị văn hoá truyền thống về vùng đất và con người Vĩnh Thủy, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát huy vai trò gương mẫu, hạt nhân lan toả của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, người làm công tác văn hoá, doanh nhân, nghệ nhân dân gian, người có uy tín trong cộng đồng.

2. Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa

- Thực hiện các cơ chế chính sách phát triển văn hoá, trong đó chú trọng: Công nghiệp văn hoá; đào tạo, đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể thao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; hoạt động văn học nghệ thuật; thực hiện chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với nghệ nhân, nghệ sĩ; đề xuất cấp có thẩm quyền nghiên cứu chế độ ưu đãi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Văn hoá nhân Ngày Văn hoá Việt Nam (24/11) hằng năm.

- Ban hành Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng văn hoá và con người Vĩnh Thủy trong giai đoạn mới.

- Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về hỗ trợ đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hoá.

Ban hành Nghị quyết: xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao các thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư; mức chi các giải thưởng, hỗ trợ công tác tổ chức các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, nghệ thuật.

3. Chú trọng xây dựng con người Vĩnh Thủy phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại

- Chăm lo xây dựng con người Vĩnh Thủy phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của địa phương, dân tộc; hình thành lối sống lành mạnh, trung thực, đoàn kết, tôn trọng kỷ cương pháp luật và quy ước cộng đồng.

- Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao thẩm mỹ cho Nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong bồi dưỡng con người và đấu tranh, đẩy lùi các biểu hiện lệch chuẩn, phản văn hoá.

- Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Vĩnh Thủy, nhất là thế hệ trẻ; gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống; tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Vĩnh Thủy thông qua các Chương trình phối hợp hành động hàng năm hoặc theo giai đoạn giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nội dung “Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp”, lấy khu dân cư làm hạt nhân, làm trung tâm của phong trào. Triển khai tốt Chương trình thi đua “Mỗi thôn có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở” gắn với tổ chức các giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình.

- Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy truyền thống văn hoá, giá trị hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, mẫu hình “công bộc của dân”, gắn với xây dựng văn hoá nêu gương nơi công sở trong lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục triển khai, phát huy các phong trào, hoạt động thiết thực xây dựng đội ngũ doanh nhân gắn với chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa kinh doanh quốc tế.

- Xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại; đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật từ gia đình, nhà trường đến toàn xã hội trên cơ sở đạo đức, pháp luật và giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao trách nhiệm công dân trên không gian mạng, làm trong sạch môi trường văn hoá số.

- Tăng cường rà soát, hoàn thiện quy hoạch và tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao đồng bộ, hiện đại.

- Triển khai các giải pháp quyết liệt nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về văn hoá, đạo đức, lối sống; đấu tranh với “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng; ngăn chặn sự xâm nhập của văn hoá phẩm độc hại,

các hành vi phi văn hoá, phản cảm; kiên quyết xử lý thông tin xấu, độc, phản văn hoá, tin giả trên không gian mạng và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai đồng bộ các chương trình, dịch vụ văn hoá, bảo đảm quyền tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng các giá trị văn hoá, nhất là đối với các nhóm yếu thế.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái văn hoá số phục vụ Nhân dân, trọng tâm là phát triển các dịch vụ thư viện số...

4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa

- Xây dựng mô hình quản trị văn hóa điện tử, kết nối từ xã đến thôn, tích hợp các hệ thống dữ liệu, giám sát, cấp phép, đánh giá hoạt động văn hóa trực tuyến, đánh giá hiệu quả chính sách và đầu tư văn hóa trên phạm vi toàn xã.

- Từng bước chuẩn hoá, số hoá các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn xã; huy động sự tham gia của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hoá, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá.

- Tăng cường công tác truyền thông chính sách, phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số. Kịp thời phát hiện thông tin xấu, độc nhằm bảo vệ văn hoá trên môi trường mạng; phát triển các loại hình truyền thông trên nền tảng số; triển khai, duy trì các chiến dịch truyền thông về xây dựng môi trường văn hoá số an toàn, nhân văn; xây dựng và phát triển các nền tảng truyền thông tri thức số, góp phần định hướng chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hoá, hình thành môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh trên không gian số.

- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá với sự tham gia chủ động của Nhân dân, lấy cộng đồng làm chủ thể, gắn với sự đồng hành của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

- Tạo môi trường, cơ chế thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng đội ngũ chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ, học sinh, có năng khiếu, tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; thực hiện công nhận, xếp hạng, tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cá nhân có đóng góp tiêu biểu cho sự nghiệp phát triển văn hóa.

5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhận diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa

- Hình thành hệ sinh thái sáng tạo văn hóa trên địa bàn xã, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò động lực, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, người dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng; khuyến khích phát triển các không gian sáng tạo, trung tâm văn hóa - nghệ thuật, mô hình khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

- Lấy di sản văn hóa làm trung tâm; gắn bảo tồn với khai thác, phát huy bền vững; phát triển sản phẩm văn hóa - du lịch đặc trưng của địa phương theo hướng “mỗi di sản - một câu chuyện - một sản phẩm”, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của du lịch Vĩnh Thủy.

- Xây dựng thiết chế “văn hóa số” “thư viện số” thân thiện với mọi lứa tuổi, duy trì sự hiện diện thường xuyên của các giá trị văn hóa trong cộng đồng, bảo đảm di sản được lưu giữ và phát triển trong đời sống đương đại.

- Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Có chế độ đãi ngộ và khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa.

6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch - công nghiệp văn hóa

- Triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các lĩnh vực có lợi thế, thế mạnh đặc trưng của địa phương.

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu văn hóa du lịch Vĩnh Thủy gắn với hình ảnh “di sản - lễ hội - con người thân thiện”.

- Tập trung cơ cấu lại hệ sinh thái sản phẩm du lịch - công nghiệp văn hóa theo hướng đa dạng, chuyên sâu, chất lượng cao, có thương hiệu của xã; gắn kết chặt chẽ giữa du lịch và công nghiệp văn hóa, hình thành chuỗi sản phẩm đặc trưng. Xác định du lịch di sản tự nhiên, văn hóa - lịch sử, cộng đồng là trụ cột; gắn bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản, danh thắng, di tích với phát triển không gian di sản, khảo cổ, du lịch ban đêm, làng nghề, ẩm thực, giải trí...

- Rà soát, lồng ghép quy hoạch và từng bước bố trí quỹ đất, đầu tư nâng cấp thiết chế văn hóa, hình thành các không gian, cụm văn hóa sáng tạo gắn với du lịch và dịch vụ. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa phù hợp với thế mạnh của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sáng tạo, sản xuất, phân phối sản phẩm văn hóa; hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển sản phẩm văn hóa số, nội dung sáng tạo mới.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035: giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho phát triển văn hóa; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp đầu tư phát triển thiết chế văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, đào tạo nguồn nhân lực. Tăng cường đầu tư công cho văn hóa cơ sở, di sản văn hóa, đổi mới sáng tạo, đào tạo và công nghiệp văn hóa; phát huy vai trò Nhà nước, khu vực kinh tế nhà nước trong kiến tạo, định hướng, dẫn dắt, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng sáng tạo và các tổ chức xã hội tham gia.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, văn nghệ sĩ, nghệ nhân; phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng tài năng văn hóa nghệ thuật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số. Phát triển chương trình đào tạo đặc thù về văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp sáng tạo văn hóa.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xứng đáng gia tăng sức mạnh mềm quốc gia

- Tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa; quảng bá hình ảnh, con người, di sản và các giá trị văn hóa đặc sắc của Vĩnh Thủy ra trong và ngoài tỉnh, xúc tiến du lịch và đầu tư.

- Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản thông qua hoạt động hỗ trợ chuyên gia, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, nhận diện giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của xã.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa, nhất là trên các nền tảng số.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Chương trình hành động số 14-CTr/TU, Nghị quyết số 80-NQ/TW và Kế hoạch này.

2. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên về nội dung, kết quả thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU, Nghị quyết số 80-NQ/TW và Kế hoạch này; chú trọng phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong triển khai thực hiện, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội và Nhân dân.

3. Giao Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU, Nghị quyết số 80-NQ/TW và Kế hoạch này, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện theo hướng rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả; hoàn thành trong tháng 4/2026. Đồng thời tham mưu các Nghị quyết: Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng văn hoá và con người Vĩnh Thủy trong giai đoạn mới; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về hỗ trợ đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hoá; Nghị quyết xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao các thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư; mức chi các giải thưởng, hỗ trợ công tác tổ chức các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, nghệ thuật.

Chủ trì, phối hợp với các ban, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tổng kết, sơ kết báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan,

đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU, Nghị quyết số 80-NQ/TW và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển văn hóa trên địa bàn xã.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã
- UBMTTQ Việt Nam xã,
- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã;
- Các phòng, ban, ngành thuộc UBND xã,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc.
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Thu Hà